

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HS-ST

Ngày: 31-8-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hoa;

Bà Trần Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Cao L, sinh năm 1994 tại tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; con ông Trần C và bà Ngô Thị B; vợ Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1998; có 01 người con sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07 tháng 4 năm 2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức (có mặt).

- Bị hại: Ông Dương Thanh P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh B (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh B (có mặt).

2. Bà Tổng Minh T, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh B (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1994; Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh B (có mặt)

2. Ông Hồ Nhật T, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp G, xã B, huyện C, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 02 năm 2022, Trần Cao L, Dương Thanh P, Nguyễn Văn L và Hồ Nhật T nhậu cùng nhau ở thị trấn N, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm nghỉ nhậu, nên gọi chủ quán đến tính tiền. Trong quá trình tính tiền, L và P giành nhau trả tiền, nên xảy ra mâu thuẫn, nhưng được mọi người can ngăn đưa về nhà. Trên đường về nhà ở xã Bình Giã, giữa P và L nhiều lần dừng xe cãi vã, xô sát với nhau nhưng được T và L can ngăn nên không xảy ra chuyện gì và các bên cùng đi về, đến đoạn cây xăng (khu vực Làng 1, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu), P dùng mũ bảo hiểm ném vào người L, nhưng có T và L can ngăn, chớ về nên cả hai không đánh nhau nữa. Khi về tới nhà L, L thấy P đứng một mình trước nhà L, P nói “tau đây nè L”, nên L dừng xe lại để nói chuyện với P, lúc đó trời tối nên L bị ngã xuống đường, lúc này L thấy dưới lề đường có một khúc cây, nên L đã cầm khúc cây này lên đánh một cái vào cằm, 02 cái vào vùng đầu của P gây thương tích. Lúc này L1 từ trong nhà chạy ra can ngăn, thì L bỏ về nhà còn P được đưa đi cấp cứu.

Tại bản kết L1 giám định pháp y về thương tích số 110/TgT ngày 28/03/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Dương Thanh P hiện tại là 66%. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, lực tác động rất mạnh, tác động vào vùng đầu mặt theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức, Trần Cao L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên.

Vật chứng vụ án: 01 khúc cây có chiều dài 67cm, đường kính 4,5cm. Hiện đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

Trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bị hại Dương Thanh P yêu cầu bị cáo Trần Cao L phải bồi thường cho bị hại số tiền 460.646.218đ trong đó bao gồm chi phí khám chữa bệnh (có hóa đơn) 30.890.218đ; Chi phí đi lại khám chữa bệnh và bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại (không có hóa đơn) là 29.756.000đ;

Bồi thường về thu nhập cá nhân, ảnh hưởng tinh thần, sức khỏe và chi phí điều trị là 400.000.000đ.

Ngày 10/8/2022 bị hại P có đơn sửa đổi, rút một phần yêu cầu bồi thường cụ thể: Ông P xin rút lại đối với số tiền 190.646.218đ (một trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn mươi sáu ngàn hai trăm mười tám đồng) trong đó bao gồm: 1.890.000đ tiền bồi thường đối với chi phí giám định pháp y và 188.756.218đ là một phần tiền chi phí mổ ghép mô sọ mà trước đây ông P đã yêu cầu bị cáo bồi thường. Bị hại xác định, sau khi bị hại rút lại số tiền nêu trên thì tổng số tiền mà bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường còn lại là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng). Vì bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 70.000.000đ nên bị hại yêu cầu bị cáo L tiếp tục phải bồi thường thêm cho bị cáo số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng).

Ngày 29/8/2022 bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết bồi thường thiệt hại, theo đó: Bị cáo L có trách nhiệm tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). Hình thức bồi thường: Bồi thường 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tại phiên tòa ngày 31/8/2022, bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/12/2022, bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/02/2023.

Tại phiên tòa ngày 31/8/2022 bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Tại phiên tòa bị cáo và bị hại đề nghị tòa án ghi nhận sự thỏa thuận: Bị cáo L có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), hình thức bồi thường chia thành 02 đợt cụ thể: Bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/12/2022, bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/02/2023.

Tại bản Cáo trạng số 52/CT-VKS ngày 30/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố: Trần Cao L về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Cẩm H trình bày, xác nhận bà H có bồi thường cho bị hại P thay cho bị cáo số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Bà H trình bày đây là số tiền, tài sản chung của bà H và bị cáo L, bà H không yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả lại cho bà H số tiền này. Bà H đồng ý với sự thỏa thuận giải quyết nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tống Minh T, trình bày, bà T là người chăm sóc cho bị hại P trong thời gian bị hại P điều trị thương tích. Bà T không có yêu cầu gì đối với bị cáo và bị hại. Bà T đồng ý với sự thỏa thuận giải quyết nghĩa vụ bồi thường thiệt hại của bị cáo và bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức sau khi L1 tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d

khoản 4 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 **khoản 2** Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Cao L mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 **tháng** tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây có chiều dài 67cm, đường kính 4,5cm. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên.

Sau phần L1 tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh L1 mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Cao L thừa nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại khu vực đường đi liên ấp trước nhà Nguyễn Văn L ở ấp Gia Hòa Yên, xã Bình Giã, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, do có mâu thuẫn trong khi tính tiền ăn nhậu nên Trần Cao L đã dùng một khúc cây đánh một cái vào cằm, hai cái vào vùng đầu của Dương Thanh P gây thương tích 66%.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và tang vật của vụ án, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Châu Đức, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 110/TgT ngày 28/03/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Dương Thanh P hiện tại là 66%. Vật gây thương tích và cơ chế hình thành vết thương: Các thương tích trên được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật rắn tày, lực tác động rất mạnh, tác động vào vùng đầu mặt theo nhiều chiều hướng khác nhau.

Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là khúc gỗ đánh vào vùng đầu, vùng mặt của bị hại gây ra thương tích. Tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội, ý thức của bị cáo L chỉ nhằm mục đích gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe cho bị hại mà không nhằm mục đích tước đoạt đi tính mạng của bị hại; Hành vi của bị cáo gây thương tích, tổn hại sức khỏe của người khác tỷ lệ từ 61% trở lên,

thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại Dương Thanh P là tỷ lệ thương tích được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự, nhưng hung khí mà bị cáo sử dụng để đánh bị hại là khúc cây. Theo hướng dẫn tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP, ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự thì khúc cây mà bị cáo sử dụng để đánh bị hại được coi là hung khí nguy hiểm, đây là tình tiết định khung tăng nặng được quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự. Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Cao L phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Bản cáo trạng số 52/CT-VKSCĐ, ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết L1 của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Trần Cao L tại phiên tòa.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của con người, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận biết việc dùng hung khí gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp, chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật. **Trong tình hình xã hội hiện nay việc xử lý mâu thuẫn bằng bạo lực ngày càng diễn biến phức tạp thì việc xử lý nghiêm khắc để ngăn chặn là cần thiết.** Tuy bị cáo không cố ý tước đoạt sinh mạng bị hại nhưng hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây nhiều bất bình trong dư luận và làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới tương xứng hành vi của bị cáo đã gây ra, nhằm giúp bị cáo cải tạo trở thành người tốt hơn cho xã hội, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng sức khỏe cũng như tài sản của người khác, đồng thời cũng nhằm để có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác đối với bị cáo để quyết định cho Trần Cao L một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Sau khi sự việc xảy ra bị cáo cũng đã nhận thấy sai lầm của mình, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình của bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của địa phương, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo cũng đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại và bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sự việc xảy ra có một phần lỗi do bị hại, Chi vì nguyên nhân nhỏ mà cả bị hại và bị cáo cùng không kiểm chế được bản thân **dẫn đến** xô sát, khi được bạn bè can ngăn các bị cáo đã

không còn xô sát, sự việc có chiều hướng lắng xuống thì bị hại lại dùng mũ bảo hiểm ném vào người bị cáo. Như vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, **khoản 2** Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Điều luật và mức hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng một mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sông có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Vì bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 và có tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vậy nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định một mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng).

Trước khi đưa vụ án ra xét xử bị cáo L và bị hại P thỏa thuận bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại P số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng). P thực bồi thường chia thành 03 đợt cụ thể: Bồi thường 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tại phiên tòa ngày 31/8/2022, bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/12/2022, bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/02/2023.

Tại phiên tòa ngày 31/8/2022 bị cáo đã bồi thường cho bị hại 100.000.000đ (năm mươi triệu đồng) nên bị cáo và bị hại đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo L có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại P 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), phương thức bồi thường chia thành 02 đợt cụ thể: Bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/12/2022, bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/02/2023.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 khúc cây có chiều dài 67cm, đường kính 4,5cm là công cụ Trần Cao L dùng thực hiện tội phạm, là vật không có giá trị sử dụng cần áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Cao L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Vì trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được về trách nhiệm dân sự, việc bồi thường thiệt hại, nên bị cáo không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Cao L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt Trần Cao L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 07 tháng 4 năm 2022 (Ngày bảy, tháng tư, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 591, 601 của Bộ luật dân sự;

Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo Trần Cao L và bị hại Dương Thanh P, theo đó bị cáo Trần Cao L có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bị hại Dương Thanh P số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), P thức bồi thường chia thành 02 đợt cụ thể: Bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/12/2022, bồi thường 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) vào ngày 28/02/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 khúc cây có chiều dài 67cm, đường kính 4,5cm. Hiện các vật chứng đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04 tháng 7 năm 2022.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Cao L phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (31/8/2022). Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- VKS huyện Châu Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự h.C.Đức;
- Công an huyện Châu Đức;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến